

Số: 120 /KH-THTQT

Hạ Long, ngày 25 tháng 08 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2026 – 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản sửa đổi, bổ sung hiện hành;
- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;
- Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;
- Căn cứ Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh về Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
- Căn cứ Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
- Căn cứ Công văn của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;
- Căn cứ điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, quy mô học sinh và yêu cầu thực tiễn của Trường Tiểu học Trần Quốc Toản năm học 2026-2027.

Trường Tiểu học Trần Quốc Toản xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn thuộc phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, hạ tầng đô thị và công nghệ thông tin tương đối thuận lợi; các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm đến giáo dục, chuyển đổi số, xây dựng môi trường học tập an toàn, hiện đại. Đa số cha mẹ học sinh quan tâm tới con, quan tâm đối với chất lượng giáo dục, ngoại ngữ, kỹ năng số, nghệ thuật, thể thao và các hoạt động trải nghiệm.

Bên cạnh thuận lợi, quy mô học sinh lớn, nhà trường tổ chức hoạt động tại 02 cơ sở nên công tác quản trị, điều phối đội ngũ, tổ chức hoạt động tập thể, bảo đảm đồng bộ về cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục giữa các cơ sở đặt ra yêu cầu cao. Việc triển khai các nhiệm vụ mới về năng lực số, AI, STEM/STEAM, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 và dạy học 2 buổi/ngày đòi hỏi tiếp tục đầu tư hạ tầng, thiết bị và bồi dưỡng đội ngũ theo lộ trình.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm học sinh

Năm học 2026-2027, nhà trường có 55 lớp với 1.931 học sinh. Quy mô từng khối lớp như sau:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Bình quân HS/lớp
Khối 1	12	416	34.7
Khối 2	12	411	34.3
Khối 3	11	385	35.0
Khối 4	10	358	35.8
Khối 5	10	361	36.1
Toàn trường	55	1931	35.1

- 100% học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày theo điều kiện thực tế của nhà trường; việc bố trí thời khóa biểu bảo đảm khoa học, không quá 7 tiết/ngày và thực hiện đủ thời lượng chương trình.

- Đến thời điểm hiện tại, nhà trường 24 học sinh khuyết tật được thực hiện giáo dục hòa nhập, bảo đảm quyền học tập và cơ hội tham gia các hoạt động giáo dục của học sinh khuyết tật; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp khả năng của các em.

- Đối tượng học sinh có sự khác biệt về năng lực, nhu cầu và điều kiện gia đình; do đó cần tăng cường dạy học phân hóa, hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành, đồng thời tạo cơ hội phát triển cho học sinh có năng khiếu.

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Nhà trường có 05 tổ chuyên môn và tổ Văn phòng; tổng số 101 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó 94 viên chức và 07 giáo viên hợp đồng theo Nghị định số 111. Cụ thể như sau:

STT	CB-GV-NV	Tổng số (biên chế)	HĐ 111	Nữ	ĐV	Trình độ				Số lượng cần bổ sung
						Thạc sĩ	ĐH	CĐ	TC	
1	CBQL	4		3	4	1	3			
	Hiệu trưởng	1		1	1		1			
	Phó Hiệu trưởng	3		2	3	1	2			
2	GIÁO VIÊN	84	7	82	66		91			
	GV văn hóa	64	7	63	53		71			
	GV Âm nhạc	4		4	3		4			
	GV Mỹ thuật	4		3	3		4			
	GV GDTC	3		3	1		3			
	GV Tiếng Anh	7		7	5		7			
	GV Tin học	1		1	0		1			
	GV TPT	1		1	1		1			
3	NHÂN VIÊN	6		6	4		4	2		
	Nhân viên Kế toán	2		2	1		2			
	Nhân viên thư viện	2		2	2		2			
	Nhân viên Y tế	1		1	1			1		
	Nhân viên văn thư – thủ quỹ	1		1				1		
CỘNG		52	2	51	33	1	98	2		

Về trình độ đào tạo của cán bộ, giáo viên: Theo Luật Giáo dục 2019, nhà trường có 95/95 CB, GV đạt 100% trình độ chuẩn (ĐH) và trên chuẩn 1/95 CBGV (chiếm 1,5%) trình độ trên chuẩn (Thạc sỹ).

Như vậy với đội ngũ hiện tại cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục, có tinh thần trách nhiệm, chủ động thích ứng với đổi mới chương trình và chuyển đổi số.

- Rà soát, phân công đội ngũ phù hợp với năng lực chuyên môn và yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT; ưu tiên bảo đảm giáo viên cho các môn học bắt buộc và dạy học 2 buổi/ngày.

- Tiếp tục bồi dưỡng năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, giáo dục hòa nhập, năng lực số, khai thác học liệu số và ứng dụng AI an toàn, có trách nhiệm.

- Phát huy vai trò tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, tập trung giải quyết vấn đề thực tiễn, hạn chế hồ sơ hình thức.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nhà trường tổ chức hoạt động tại 02 cơ sở, có 56 phòng học (cơ sở 1: 31 phòng; cơ sở 2: 25 phòng), bảo đảm phòng học để bố trí 55 lớp học 2 buổi/ngày. Nhà trường tiếp tục rà soát, sửa chữa, cải tạo các hạng mục nhỏ; đồng thời thực hiện lộ trình xây dựng trường học thông minh, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mạng Internet/Wi-Fi, thiết bị dạy học số và kho học liệu số.

- Xây dựng kế hoạch phòng cháy chữa cháy, vận hành thiết bị sau khi được bàn giao công trình ở cả 2 cơ sở.

- Khai thác hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, nhà đa năng và thiết bị hiện có; xây dựng quy trình đăng ký, sử dụng, bảo quản và kiểm kê thiết bị gắn với trách nhiệm cá nhân.

- Bám sát các công văn chỉ đạo của các cấp để lắp đặt các thiết bị phục vụ cho phòng học STEM/STEAM, đề xuất bổ sung các thiết bị cho các phòng học bộ môn giáo dục nghệ thuật, ngoại ngữ, Tin học; ưu tiên thiết bị dùng chung, thiết bị số có khả năng khai thác ở nhiều môn học.

2.4. Thuận lợi

- Nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND phường Hạ Long, Sở GDĐT Quảng Ninh và sự phối hợp của cha mẹ học sinh.

- Quy mô trường ổn định, đảm bảo đủ phòng học để tổ chức 2 buổi/ngày; đội ngũ có kinh nghiệm và tinh thần đổi mới.

- Nhà trường đã có định hướng rõ về chuyển đổi số, trường học thông minh, kho học liệu số, STEM và ứng dụng AI.

- Môi trường đô thị thuận lợi cho tổ chức trải nghiệm, giáo dục địa phương, kết nối các thiết chế văn hóa, khoa học, nghệ thuật, thể thao.

2.5. Khó khăn

- Quy mô 55 lớp, gần 2.000 học sinh và hoạt động tại 02 cơ sở làm tăng yêu cầu điều phối, kiểm tra, giám sát và bảo đảm chất lượng đồng đều.

- Một số hạng mục cơ sở vật chất cần tiếp tục sửa chữa, nâng cấp; hạ tầng số và thiết bị thông minh cần đề xuất đầu tư theo lộ trình để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Năng lực ứng dụng công nghệ số và AI của đội ngũ chưa đồng đều; yêu cầu bồi dưỡng thường xuyên, hỗ trợ tại chỗ cao.

- Việc tổ chức buổi 2 phải vừa bảo đảm củng cố kiến thức, vừa phát triển kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo AI, STEM, ngoại ngữ,... trong khi định mức 1,5 giáo viên/lớp không đáp ứng đủ để dạy 32 tiết/tuần.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT, bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt, phù hợp điều kiện nhà trường; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực chất, bền vững; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, kỷ cương, thân thiện. Thực hiện chủ đề năm học “Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”, gắn đổi mới quản trị với trách nhiệm giải trình và dữ liệu.

Duy trì 100% học sinh học 2 buổi/ngày; đổi mới nội dung buổi 2 theo hướng củng cố, hỗ trợ, phân hóa, phát triển năng khiếu; tăng cường STEM/STEAM, năng lực số, AI, ngoại ngữ, nghệ thuật, thể chất, kỹ năng sống và trải nghiệm. Từng bước xây dựng nền tảng “Trường học số - Giáo viên số - Học sinh số - Quản trị giáo dục số”.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% lớp thực hiện đầy đủ Chương trình GDPT, không cắt xén nội dung, thời lượng; 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- 100% giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy bám yêu cầu cần đạt; thực hiện dạy học phân hóa, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh.

- Phân đầu 100% học sinh được đánh giá đầy đủ về phẩm chất, năng lực; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học đạt mức cao, hạn chế tối đa học sinh chưa hoàn thành; mọi trường hợp chưa hoàn thành được xây dựng kế hoạch hỗ trợ cụ thể.

- 100% học sinh lớp 3, 4, 5 được học Tiếng Anh và Tin học theo chương trình; tổ chức Tiếng Anh tự chọn phù hợp điều kiện: lớp 1 (1 tiết/tuần), lớp 2 (2 tiết/tuần); tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh qua hoạt động giao tiếp, câu lạc bộ, trải nghiệm.

- Mỗi khối lớp triển khai tối thiểu 02 chủ đề/hoạt động STEM/STEAM trong năm học; tăng cường STEAM trong Âm nhạc, Mĩ thuật và các hoạt động trải nghiệm phù hợp.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng hoặc sinh hoạt chuyên môn về chuyển đổi số, AI, khai thác học liệu số; sử dụng AI theo nguyên tắc an toàn, có trách nhiệm, không thay thế vai trò chuyên môn của giáo viên.

- 100% tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, ít nhất 01 chuyên đề/học kỳ gắn với vấn đề thực tiễn của khối/môn.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực học đường, an toàn trên môi trường số và bảo vệ môi trường.

- Duy trì trường học an toàn; tăng cường y tế học đường, dinh dưỡng, vệ sinh, phòng chống dịch bệnh và an toàn thực phẩm.

- Hoàn thiện dữ liệu quản lý, đẩy mạnh hồ sơ số, học bạ số, chữ ký số theo hướng dẫn; nâng cao hiệu quả phối hợp nhà trường - gia đình qua nền tảng số.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh; bố trí tối thiểu 9 buổi/tuần, bình quân 32 tiết/tuần, không quá 7 tiết/ngày, mỗi tiết 35 phút. Phân phối thời lượng chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo kế hoạch này.

Buổi học thứ hai được tổ chức linh hoạt theo khối/lớp, ưu tiên hoạt động tự học có hướng dẫn, củng cố Tiếng Việt - Toán, hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành, phát triển năng khiếu, đọc sách, STEM/STEAM, kỹ năng số/AI, ngoại ngữ, nghệ thuật, thể thao và hoạt động trải nghiệm; không biến buổi 2 thành dạy trước chương trình hoặc luyện tập quá mức.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Hoạt động giáo dục tập thể

Tổ chức theo chủ điểm tháng, gắn Hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống, văn hóa học đường, kỹ năng sống, an toàn, sức khỏe, nghệ thuật, thể thao, STEM/STEAM và giáo dục địa phương. Nội dung cụ thể tại Phụ lục 1.2.

2.2. Hoạt động sau giờ học chính thức, theo nhu cầu người học

Căn cứ nhu cầu tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và điều kiện thực tế, nhà trường tổ chức các hoạt động đọc sách, câu lạc bộ, thể thao, nghệ thuật, STEM, kỹ năng sống, ngoại ngữ và hoạt động trải nghiệm; bảo đảm công khai, tự nguyện, đúng quy định, không gây áp lực và không làm phát sinh dạy thêm trái quy định. Nội dung dự kiến tại Phụ lục 1.3.

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại 02 cơ sở

- Thực hiện thống nhất mục tiêu, chương trình, quy định chuyên môn, kiểm tra đánh giá và chuẩn chất lượng giữa hai cơ sở; không để chênh lệch cơ hội học tập của học sinh.

- Phân công Ban Giám hiệu phụ trách theo lĩnh vực và cơ sở; duy trì lịch kiểm tra, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn liên cơ sở; dùng chung kho học liệu, ngân hàng câu hỏi và các biểu mẫu quản trị.

- Điều phối giáo viên bộ môn, thiết bị và phòng chức năng theo thời khóa biểu; ưu tiên an toàn, giảm di chuyển không cần thiết, bảo đảm đủ thời lượng môn học.

- Tổ chức hoạt động tập thể quy mô toàn trường hoặc theo cơ sở/khối phù hợp với không gian, an toàn và hiệu quả giáo dục.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình

Thực hiện theo Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường bảo đảm 35 tuần thực học, trong đó học kỳ I có 18 tuần và học kỳ II có 17 tuần; các ngày nghỉ lễ, nghỉ do bất khả kháng và hoạt động tập thể được điều chỉnh, bố trí dạy bù phù hợp để hoàn thành chương trình đúng tiến độ.

4.1. Đối với khối lớp 1

Tổ chuyên môn khối 1 căn cứ khung thời gian năm học, phân phối thời lượng tại Phụ lục 1.1 và yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Phụ lục 2 Công văn 2345/BGDĐT-GDTH; chủ động điều chỉnh thứ tự bài/chủ đề, học liệu, thiết bị và hình thức tổ chức nhưng không làm thay đổi yêu cầu cần đạt của chương trình. Thời gian tổ chức theo tuần thực hiện theo Phụ lục 1.4.

4.2. Đối với khối lớp 2

Tổ chuyên môn khối 2 căn cứ khung thời gian năm học, phân phối thời lượng tại Phụ lục 1.1 và yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Phụ lục 2 Công văn 2345/BGDĐT-GDTH; chủ động điều chỉnh thứ tự bài/chủ đề, học liệu, thiết bị và hình thức tổ chức

nhưng không làm thay đổi yêu cầu cần đạt của chương trình. Thời gian tổ chức theo tuần thực hiện theo Phụ lục 1.4.

4.3. Đối với khối lớp 3

Tổ chuyên môn khối 3 căn cứ khung thời gian năm học, phân phối thời lượng tại Phụ lục 1.1 và yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Phụ lục 2 Công văn 2345/BGDĐT-GDTH; chủ động điều chỉnh thứ tự bài/chủ đề, học liệu, thiết bị và hình thức tổ chức nhưng không làm thay đổi yêu cầu cần đạt của chương trình. Thời gian tổ chức theo tuần thực hiện theo Phụ lục 1.4.

4.4. Đối với khối lớp 4

Tổ chuyên môn khối 4 căn cứ khung thời gian năm học, phân phối thời lượng tại Phụ lục 1.1 và yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Phụ lục 2 Công văn 2345/BGDĐT-GDTH; chủ động điều chỉnh thứ tự bài/chủ đề, học liệu, thiết bị và hình thức tổ chức nhưng không làm thay đổi yêu cầu cần đạt của chương trình. Thời gian tổ chức theo tuần thực hiện theo Phụ lục 1.4.

4.5. Đối với khối lớp 5

Tổ chuyên môn khối 5 căn cứ khung thời gian năm học, phân phối thời lượng tại Phụ lục 1.1 và yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Phụ lục 2 Công văn 2345/BGDĐT-GDTH; chủ động điều chỉnh thứ tự bài/chủ đề, học liệu, thiết bị và hình thức tổ chức nhưng không làm thay đổi yêu cầu cần đạt của chương trình. Thời gian tổ chức theo tuần thực hiện theo Phụ lục 1.4.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao chất lượng quản trị và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

- Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về chất lượng kế hoạch giáo dục; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm và người chịu trách nhiệm đối với từng nội dung.

- Tổ chức quản trị dựa trên dữ liệu: sử dụng số liệu học sinh, kết quả đánh giá, chuyên cần, chất lượng môn học, tiến độ chương trình; định kỳ rà soát theo tháng, học kỳ.

- Phân cấp cho tổ chuyên môn và giáo viên trong lựa chọn phương pháp, học liệu, cách tổ chức bài học; đồng thời tăng kiểm tra, giám sát, trách nhiệm giải trình; hạn chế hành chính hóa hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng kho dữ liệu học liệu dùng chung, chuẩn hóa quy trình chuyên môn và xử lý tình huống.

2. Thực hiện chương trình và nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT ban hành, hướng dẫn: Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019- 2020; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/3020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học; Công văn 1386/PGDĐT ngày 29/11/2021 về kết luận Hội nghị tập huấn triển khai nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 1,2 theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 1271/PGDĐT ngày 07/11/2022 về triển khai sử dụng tài liệu giáo dục địa phương lớp 3 từ năm học 2022-2023; Công văn số 1573/PGDĐT ngày 10/10/2023 về triển khai sử dụng tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 từ năm học 2023-2024; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Công văn số 877/PGDĐT ngày 17/6/2024 về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2024-2025; công văn số 104/PGDĐT ngày 22/01/2024 về triển khai tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh tiểu học; công văn số 129/PGD ngày 25/01/2024 về triển khai thực hiện tích hợp quyền con người trong chương trình môn học tiểu học; Công văn số 485/PGDĐT, ngày 11/4/2024 của Phòng GD&ĐT Hạ Long về việc giáo dục tích hợp phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ; Thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 893/PGDĐT ngày 19/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025; Công văn số 151/KH-SGDĐT ngày 14/01/2026 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh v/v Kế hoạch triển khai thực hiện thí điểm nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh phổ thông,

- Bố trí thời khóa biểu khoa học, cân đối môn học trong ngày và trong tuần; ưu tiên các môn cần tập trung vào thời điểm phù hợp; xen kẽ vận động, nghệ thuật, trải nghiệm; không xếp quá 7 tiết/ngày.

- Buổi 2 tổ chức theo nhu cầu và mức độ đáp ứng của học sinh: nhóm cần hỗ trợ được củng cố kiến thức, kỹ năng nền tảng; nhóm hoàn thành tốt được mở rộng, vận dụng, phát triển năng khiếu; tăng hoạt động tự học có hướng dẫn.

- Không dạy trước chương trình, không luyện tập lặp lại cơ học; tổ chuyên môn thống nhất xây dựng nội dung dạy học buổi 2, có sản phẩm học tập và tiêu chí đánh giá rõ; định kỳ đánh giá học sinh, giáo viên để điều chỉnh kịp thời.

- Tăng cường đọc sách, vận động, nghệ thuật, STEM/STEAM, kỹ năng sống, kỹ năng số và trải nghiệm trong buổi 2 để phát triển toàn diện, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học.

3. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá

- Chỉ đạo thiết kế bài học bám yêu cầu cần đạt, tăng cường tổ chức các hoạt động học của học sinh, thực hành, trải nghiệm, giải quyết vấn đề, hợp tác và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Thực hiện dạy học phân hóa; khảo sát đầu năm và theo dõi thường xuyên để nhận diện học sinh cần hỗ trợ; lập kế hoạch hướng dẫn hỗ trợ học sinh, giao nhiệm vụ vừa sức, phối hợp cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đánh giá học sinh theo quy định hiện hành, coi trọng nhận xét, phản hồi kịp thời; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh dạy học, không chạy theo điểm số, không tạo áp lực thành tích.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi theo từng đợt, từng dạng bài và mức độ; tổ chuyên môn thẩm định chất lượng, độ phù hợp, tính phân hóa; từng bước số hóa ngân hàng và chia sẻ dùng chung.

4. Phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn

- Rà soát cơ cấu giáo viên theo môn, khối và hai cơ sở; phân công đúng chuyên môn, phát huy sở trường; đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết vị trí còn thiếu theo phân cấp.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên; tập trung vào CTGDPT, dạy học phân hóa, đánh giá học sinh, giáo dục hòa nhập, STEM/STEAM, năng lực số, AI và quản trị lớp học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chuyên đề dạy trên học sinh; sau chuyên đề phải có sản phẩm áp dụng: kế hoạch bài dạy, học liệu, tiêu chí đánh giá hoặc giải pháp cải tiến.

- Khuyến khích giáo viên tự học, chia sẻ học liệu, dự giờ đồng nghiệp; đánh giá bồi dưỡng bằng mức độ chuyển biến trong thực hành dạy học, không chỉ bằng số buổi tham gia.

5. Chuyển đổi số, phát triển năng lực số và ứng dụng AI

- Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu ngành, hồ sơ quản lý, học bạ số, chữ ký số và nền tảng quản trị; phân công đầu mối kiểm soát chất lượng dữ liệu, bảo đảm đúng yêu cầu.

- Xây dựng kho học liệu số dùng chung theo khối/môn; quyền truy cập, quy trình thẩm định và cập nhật; ưu tiên học liệu do giáo viên tự xây dựng gắn với thực tiễn nhà trường.

- Bồi dưỡng giáo viên sử dụng AI trong gợi ý ý tưởng, thiết kế học liệu, phân hóa nhiệm vụ, xây dựng câu hỏi; mọi sản phẩm AI phải được giáo viên kiểm chứng, chịu trách nhiệm chuyên môn và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Giáo dục học sinh kỹ năng số và AI phù hợp lứa tuổi: nhận biết thông tin sai lệch, bảo vệ thông tin cá nhân, ứng xử văn minh, sử dụng công nghệ an toàn, có trách nhiệm; ưu tiên hoạt động không phụ thuộc thiết bị cá nhân của học sinh.

- Từng bước triển khai lộ trình trường học thông minh, ưu tiên hạ tầng mạng, thiết bị dùng chung, phòng học thông minh và năng lực vận hành trước khi mở rộng quy mô.

6. Tăng cường ngoại ngữ, STEM/STEAM, nghệ thuật và thể chất

- Tổ chức dạy Tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018 cho học sinh lớp 3,4,5 (4 tiết/tuần), tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1 (1 tiết/tuần) và lớp 2 (2 tiết/tuần).

- Xây dựng kế hoạch và triển khai đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học, lựa chọn giáo viên để tổ chức dạy học môn Toán và môn Khoa học bằng tiếng Anh; tạo môi trường sử dụng tiếng Anh qua giao tiếp lớp học, góc tiếng Anh, ngày hội, câu lạc bộ và hoạt động trải nghiệm; không gây áp lực thi cử cho học sinh.

- Trong tổ chức dạy học chương trình bắt buộc, mỗi khối thực hiện tối thiểu 2 chủ đề STEM/STEAM/ki học; lựa chọn chủ đề gắn nội dung môn học Toán, TNXH, mỹ thuật, công nghệ, vật liệu dễ tìm, sản phẩm cụ thể; khuyến khích hoạt động thiết kế - chế tạo - thử nghiệm - cải tiến và trình bày sản phẩm. Ngoài ra, căn cứ vào đội ngũ giáo viên được giao, nhà trường bố trí các tiết học STEM trong buổi 2 cho học sinh khối 1-> khối 5 từ 0,5-1 tiết/tuần theo công văn số 504 /SGDDT-GDPT ngày 10/02/2026 của Sở GDĐT.

- Tăng cường thực hành nghệ thuật và rèn luyện thể chất; khai thác nhà đa năng, sân chơi, thiết chế văn hóa - thể thao địa phương; tổ chức hoạt động phù hợp thể trạng và bảo đảm an toàn.

- Kết nối chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ, huấn luyện viên khi phù hợp và đúng quy định để làm phong phú trải nghiệm học tập.

7. Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa học đường và trường học hạnh phúc

- Thực hiện quy tắc ứng xử; xây dựng lớp học an toàn, tôn trọng, hợp tác; phát huy tiếng nói của học sinh và cơ chế phản ánh thân thiện.

- Lồng ghép giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, quyền trẻ em, bình đẳng giới, bảo vệ môi trường, biển đảo, quốc phòng - an ninh, an toàn giao thông phù hợp môn học, không làm tăng tải cơ học.

- Tăng cường tư vấn tâm lý học đường, phòng chống bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích, đuối nước; phối hợp gia đình phát hiện sớm học sinh có biểu hiện cần hỗ trợ.

- Triển khai mô hình “Mỗi lớp học là một lớp học hạnh phúc”, chú trọng quan hệ tích cực, môi trường xanh - sạch - đẹp, hoạt động trải nghiệm và sự tiến bộ của từng học sinh.

8. Giáo dục hòa nhập và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Rà soát học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có nguy cơ chưa hoàn thành để xây dựng phương án hỗ trợ; bảo đảm không học sinh nào bị bỏ lại phía sau.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đối với học sinh khuyết tật theo khả năng và nhu cầu; điều chỉnh nội dung, phương pháp, môi trường, cách đánh giá phù hợp; phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh.

- Bồi dưỡng giáo viên về giáo dục hòa nhập; tăng tư vấn, bảo đảm tôn trọng, không kỳ thị; thực hiện nghiêm túc các chính sách hỗ trợ cho học sinh và giáo viên tham gia giảng dạy học sinh khuyết tật theo quy định của các cấp.

9. Cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện và an toàn trường học

- Rà soát cơ sở vật chất lập danh mục sửa chữa, mua sắm theo mức độ cấp thiết, đúng thẩm quyền và quy định.

- Hoàn thiện các hạng mục đang sửa chữa tại hai cơ sở; tăng cường PCCC, hệ thống điện, vệ sinh, thoát nước, cây xanh, sân chơi; duy trì môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

- Tiếp tục tham mưu UBND phường hướng dẫn thực hiện công tác đầu thầu,

mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy học và giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

- Tổ chức các hoạt động tiết đọc tại thư viện: bảo đảm tối thiểu 02 tiết/học kỳ/lớp. Thực hiện các hình thức tiết đọc tại thư viện: Đọc to nghe chung; Cùng đọc; Đọc cặp; Đọc cá nhân.

- Hoạt động tiết học tại thư viện đảm bảo tối thiểu 01 tiết/học kỳ/môn học hoặc liên môn.

- Chỉ đạo thư viện cập nhật sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường. Thực hiện dạy học tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022. Đầu tư phát triển thư viện số, tổ chức khai thác có hiệu quả phần mềm, đồng thời áp dụng mô hình “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc,...tại thư viện nhà trường và góc thư viện các lớp. Phân đầu đạt Thư viện mức độ 1.

- Hướng dẫn học sinh sử dụng sách, tài liệu tham khảo theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường.

10. Phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội và huy động nguồn lực

- Công khai mục tiêu, kế hoạch, tiến độ và kết quả giáo dục theo quy định; duy trì kênh trao đổi hai chiều với cha mẹ học sinh, ưu tiên thông tin ngắn gọn, chính xác, đúng thẩm quyền.

- Phối hợp UBND phường, công an, y tế, đoàn thể, thiết chế văn hóa - thể thao trong giáo dục an toàn, sức khỏe, kỹ năng sống, trải nghiệm và giáo dục địa phương.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, đúng quy định, không bình quân, không tạo áp lực; ưu tiên nguồn lực trực tiếp nâng chất lượng và cơ hội học tập của học sinh.

11. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và cải tiến chất lượng

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và trọng tâm; tập trung tiến độ chương trình, chất lượng buổi 2, đánh giá học sinh, sử dụng thiết bị, hồ sơ sổ, an toàn và chất lượng giáo dục.

- Mỗi đợt kiểm tra phải có kết luận ngắn gọn, yêu cầu khắc phục, thời hạn và người chịu trách nhiệm; kiểm tra lại kết quả khắc phục; biểu dương cách làm hiệu quả.

- Tổ chức sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học trên cơ sở dữ liệu, minh chứng và mức độ đạt chỉ tiêu; lấy ý kiến giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh để xác định nội dung cải tiến.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND phường Hạ Long và cơ quan quản lý giáo dục về xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch; bảo đảm đúng Chương trình GDPT, nhiệm vụ năm học và điều kiện thực tế.

- Phân công nhiệm vụ Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ sản phẩm; phê duyệt kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn và các kế hoạch giáo dục liên quan.

- Chỉ đạo bố trí thời khóa biểu 2 buổi/ngày, điều phối đội ngũ giữa hai cơ sở; quyết định điều chỉnh kế hoạch khi có tình huống phát sinh, bảo đảm không cắt xén chương trình và không gây quá tải.

- Chỉ đạo kiểm tra nội bộ, quản trị dữ liệu, công khai và trách nhiệm giải trình; định kỳ giao ban đánh giá tiến độ, xử lý khó khăn; báo cáo UBND phường và cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Chịu trách nhiệm quản lý tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị; ưu tiên an toàn trường học, điều kiện dạy học 2 buổi/ngày, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng.

2. Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu Hiệu trưởng và trực tiếp phụ trách các lĩnh vực, cơ sở được phân công; theo dõi tiến độ chương trình, chất lượng dạy học, hoạt động giáo dục và việc thực hiện thời khóa biểu.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch môn học, chuyên đề, ngân hàng câu hỏi; tổ chức dự giờ, kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ giáo viên; tổng hợp dữ liệu chất lượng theo tháng/học kỳ.

- Phụ trách triển khai đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá, giáo dục hòa nhập, STEM/STEAM, chuyển đổi số/AI theo phân công; kịp thời đề xuất điều chỉnh giải pháp.

- Phối hợp kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị, an toàn và hoạt động tại hai cơ sở; báo cáo Hiệu trưởng các vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chức nghiên cứu chương trình, nhiệm vụ năm học và kế hoạch nhà trường; xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục theo khối, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Điều hành sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; thống nhất yêu cầu cần đạt, nội dung cốt lõi, học liệu, thiết bị, cách đánh giá; không áp đặt một mẫu kế hoạch bài dạy cứng nhắc.

- Theo dõi tiến độ, chất lượng từng lớp; tổ chức hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; quản lý và phát triển ngân hàng câu hỏi, kho học liệu.

- Định kỳ báo cáo ngắn gọn bằng dữ liệu và minh chứng; đề xuất giải pháp về đội ngũ, thiết bị, chuyên môn.

4. Tổng phụ trách Đội

- Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; các hoạt động trải nghiệm.

- Thực hiện tốt chủ đề năm học, hoạt động theo điều lệ Đội quy định. Thực hiện chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường; thực hiện tốt nề nếp thể dục giữ giờ, sinh hoạt Sao, Đội; công tác trực ban, công tác ATGT,...

- Thành lập các ban của liên đội và tổ chức triển khai thực hiện để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

- Chủ động tham gia thực hiện công tác tổ chức tốt các đợt thi đua, phong trào văn nghệ trong học sinh, các hoạt động hỗ trợ giáo dục, ... do nhà trường chỉ đạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn đã ban hành; Xây dựng kế hoạch cá nhân phù hợp với năng lực; Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng; Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy, tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục lớp; nắm chắc đặc điểm từng học sinh; phối hợp giáo viên bộ môn, gia đình để hỗ trợ học sinh và xây dựng lớp học hạnh phúc.

- Tổ chức đánh giá thường xuyên, theo dõi sự tiến bộ; phát hiện sớm học sinh có khó khăn học tập, tâm lý, hoàn cảnh; đề xuất hỗ trợ kịp thời.

- Quản lý nề nếp, an toàn, chuyên cần; giáo dục kỹ năng sống, văn hóa ứng xử; cập nhật đầy đủ hồ sơ, dữ liệu học sinh theo quy định.

- Thực hiện trao đổi với cha mẹ học sinh trên tinh thần hợp tác, tôn trọng, bảo mật thông tin; không tạo áp lực thành tích.

6. Giáo viên bộ môn

- Thực hiện kế hoạch dạy học đã được phê duyệt; thiết kế bài học bám yêu cầu cần đạt, phân hóa đối tượng, sử dụng thiết bị và học liệu hiệu quả.

- Đổi mới phương pháp, tăng thực hành, trải nghiệm; ứng dụng công nghệ và AI có chọn lọc, kiểm chứng; chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn.

- Phối hợp giáo viên chủ nhiệm trong đánh giá và hỗ trợ học sinh; tham gia sinh hoạt chuyên môn, xây dựng học liệu, ngân hàng câu hỏi.

7. Nhân viên

- Nhân viên văn phòng, kế toán, y tế, thư viện, thiết bị và các vị trí hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ theo chức trách; chủ động tham mưu bảo đảm điều kiện cho hoạt động giáo dục.

- Nhân viên y tế thực hiện y tế học đường, phòng dịch, sơ cấp cứu, vệ sinh, an toàn thực phẩm; phối hợp truyền thông sức khỏe.

- Nhân viên thư viện, thiết bị tổ chức khai thác hiệu quả sách, học liệu, thiết bị; hỗ trợ giáo viên và học sinh; kiểm kê, bảo quản, đề xuất bổ sung.

- Nhân viên văn phòng, kế toán bảo đảm hồ sơ, dữ liệu, tài chính, công khai, mua sắm và thanh quyết toán đúng quy định.

8. Ban đại diện cha mẹ học sinh và các lực lượng phối hợp

- Phối hợp tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong thực hiện kế hoạch; hỗ trợ giáo dục kỹ năng sống, an toàn, trải nghiệm và xây dựng môi trường học tập tích cực theo đúng chức năng.

- Các nội dung phối hợp, huy động nguồn lực thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, đúng quy định; không can thiệp vào hoạt động chuyên môn của nhà trường.

9. Chế độ kiểm tra, báo cáo và điều chỉnh kế hoạch

- Các tổ chuyên môn rà soát tiến độ hằng tháng; Ban Giám hiệu đánh giá theo giai đoạn, học kỳ; kịp thời điều chỉnh khi có thay đổi về thời gian, đội ngũ, cơ sở vật chất hoặc yêu cầu của cấp trên.

- Mọi điều chỉnh phải bảo đảm yêu cầu cần đạt và tổng thời lượng chương trình; nội dung điều chỉnh được thông tin đến các bộ phận liên quan và lưu hồ sơ theo quy định.

- Sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học; đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, xác định nguyên nhân, bài học và nhiệm vụ cải tiến cho năm học tiếp theo.

Kế hoạch này là căn cứ để các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên và các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện trong năm học 2026-2027. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận báo cáo Hiệu trưởng để xem xét, điều chỉnh phù hợp.

Nơi nhận:

- UBND phường Hạ Long (b/c);
- Hội đồng trường;
- BGH, các tổ CM, tổ VP (t/h);
- Lưu: VT.



Bùi Thị Lan Phương



PHỤ LỤC 1.1

PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

(Kèm theo Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027)

TT	Môn học/HĐGD	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	420	350	245	245	245
2	Toán	105	175	175	175	175
3	Đạo đức	35	35	35	35	35
4	Tự nhiên và Xã hội	70	70	70	0	0
5	Khoa học	0	0	0	70	70
6	Lịch sử và Địa lí	0	0	0	70	70
7	Ngoại ngữ 1	0	0	140	140	140
8	Tin học và Công nghệ	0	0	70	70	70
9	Giáo dục thể chất	70	70	70	70	70
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	70	70	70	70
11	Hoạt động trải nghiệm	105	105	105	105	105
	Tổng bắt buộc	875	875	980	1050	1050
	Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2	35	70			
	Hoạt động củng cố, tăng cường	210	175	140	70	70
	TỔNG DỰ KIẾN	1120	1120	1120	1120	1120

Ghi chú: Tổng dự kiến 1.120 tiết/năm tương ứng bình quân 32 tiết/tuần x 35 tuần. Nội dung tăng cường được bố trí linh hoạt theo thực tế từng khối/lớp; tổ chuyên môn cụ thể hóa trong kế hoạch dạy học và thời khóa biểu, bảo đảm không quá 7 tiết/ngày.

PHỤ LỤC 1.2

CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TẬP THỂ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức	Thời gian	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
8-9/2026	Trường học hạnh phúc - An toàn	Đón học sinh; khai giảng; nội quy, ATGT, kỹ năng phòng tránh rủi ro; xây dựng lớp học hạnh phúc	Toàn trường/khối/lớp	Theo kế hoạch	BGH, TPT, GVCN	CMHS, địa phương
10/2026	Chăm ngoan - Sáng tạo	Tuần lễ học tập suốt đời; văn hóa đọc; STEM/STEAM; kỹ năng số an toàn	Ngày hội/chuyên đề	Trong tháng	PHT, TPT, tổ CM	Thư viện, CMHS
11/2026	Tôn sư trọng đạo	Thi đua dạy tốt - học tốt; hoạt động tri ân; văn nghệ, thể thao	Cấp trường/lớp	Trước 20/11	BGH, TPT, GV	CMHS
12/2026	Uống nước nhớ nguồn	Giáo dục truyền thống; quốc phòng - an ninh; hoạt động nhân ái	Trải nghiệm/chào cờ	Trong tháng	TPT, GVCN	Đoàn thể địa phương
1/2027	Mừng Đảng - Mừng Xuân	Giáo dục văn hóa truyền thống; Hội chợ/hoạt động Xuân; an toàn dịp Tết	Ngày hội	Trước nghỉ Tết	BGH, TPT	CMHS
2/2027	Kỷ cương - Nền nếp	Ổn định sau Tết; văn hóa ứng xử; phòng chống bạo lực học đường	Chuyên đề/lớp	Trong tháng	GVCN, TPT	CMHS
3/2027	Tiến bước lên Đoàn	Ngày hội thiếu nhi vui khỏe; thể thao; kỹ năng hợp tác, lãnh đạo	Ngày hội	Trong tháng	TPT, GVTC	Đoàn TN, CMHS
4/2027	Quê hương - Đất nước	Giáo dục địa phương, di sản, biển đảo; Ngày Sách; bảo vệ môi trường	Trải nghiệm/ngày hội	Trong tháng	Tổ CM, TPT	Thiết chế văn hóa
5/2027	Nhớ ơn Bác Hồ	Hoạt động theo chủ đề Bác Hồ; tổng kết phong trào; tuyên dương, bàn giao hè	Toàn trường	Cuối tháng	BGH, TPT, GVCN	CMHS, địa phương



PHỤ LỤC 1.3
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHO HỌC SINH SAU GIỜ HỌC CHÍNH THỨC
TRONG NGÀY, THEO NHU CẦU NGƯỜI HỌC

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Độc sách - văn hóa đọc	Độc tự chọn, giới thiệu sách, kể chuyện theo sách	100% hs các lớp	Theo lịch 2 tiết/tuần	Thư viện/lớp	Vào giờ giãn trưa
2	CLB Tiếng Anh	Giao tiếp, trò chơi ngôn ngữ, sân chơi tiếng Anh	Theo CLB Hs lớp 3,4,5	Theo kế hoạch	Phòng/lớp	Tự nguyện
3	STEM/STEAM - sáng tạo	Thiết kế, chế tạo, thí nghiệm, dự án nhỏ	Theo nhóm	Theo kế hoạch	Phòng chức năng/lớp	Tự nguyện
4	Nghệ thuật	Âm nhạc, mỹ thuật, biểu diễn, sáng tạo	Theo CLB	Theo kế hoạch	Nhà đa năng/phòng BM	Tự nguyện
5	Thể thao	Bóng đá, cầu lông, cờ, vận động phù hợp	Theo CLB	Theo kế hoạch	Sân/nhà đa năng	Tự nguyện
6	Kỹ năng số và AI an toàn	Tư duy số, an toàn mạng, trải nghiệm AI có hướng dẫn	Khối phù hợp	Theo kế hoạch	Phòng Tin học/lớp	Không yêu cầu thiết bị cá nhân
7	Hỗ trợ học tập	Củng cố kiến thức, kỹ năng nền tảng	HS cần hỗ trợ	Theo tuần	Lớp học	Theo phân công

PHỤ LỤC 1.4
KHUNG THỜI GIAN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO TUẦN
Năm học 2026-2027

(Có bảng phụ lục của các khối kèm theo)